

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG THI CÔNG NỘI THẤT

Số:/HĐTC-.....

Căn cứ Bộ luật dân sự năm 2015 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2015 có hiệu lực ngày 01/01/2017.

Căn cứ Luật thương mại năm 2005 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14/6/2005 có hiệu lực ngày 01/01/2006.

Căn cứ vào nhu cầu và năng lực của hai bên.

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm ..., tại ..., chúng tôi gồm:

BÊN A (Chủ đầu tư hoặc đại diện Chủ đầu tư):

Tên công ty:

Địa chỉ:

Mã số thuế:

Đại diện: Ông/Bà

Chức vụ:

Điện thoại:

Email:

BÊN B (Đơn vị thi công nội thất):

Tên công ty:

Địa chỉ:

Mã số thuế:

Đại diện: Ông/Bà

Chức vụ:

Điện thoại:

Email:

Hai bên thống nhất ký kết Hợp đồng thi công nội thất văn phòng với các điều khoản sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG CÔNG VIỆC

1.1. Loại hình công trình:

1.2. Địa điểm thi công:

1.3. Diện tích thi công: Tổng diện tích: m²

1.4. Nội dung và khối lượng công việc:

- Thi công phần thô: Điện, nước, mạng, trần, tường, sàn.
- Thi công nội thất: Lắp đặt đồ nội thất.
- Lắp đặt thiết bị (nếu có): Điều hòa, hệ thống chiếu sáng, thiết bị bếp, thiết bị vệ sinh.
- Các hạng mục khác căn cứ theo bản vẽ thiết kế.

1.5. Chất lượng vật liệu và tiêu chuẩn kỹ thuật:

- Bên B cam kết sử dụng đúng chủng loại, chất lượng vật liệu theo thỏa thuận.
- Bên A có quyền kiểm tra và yêu cầu thay đổi nếu phát hiện sai lệch.

ĐIỀU 2: THỜI GIAN THỰC HIỆN

2.1. Tổng thời gian thi công: ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

2.2. Tiến độ thi công và bàn giao:

- **Giai đoạn 1:** Hoàn thiện phần thô – Dự kiến ngày.
- **Giai đoạn 2:** Thi công nội thất – Dự kiến ngày.
- **Giai đoạn 3:** Kiểm tra, nghiệm thu và bàn giao – Dự kiến ngày.

2.3. Điều kiện gia hạn tiến độ: Nếu có phát sinh làm chậm tiến độ do yếu tố khách quan (thời tiết, dịch bệnh, thiên tai, chiến tranh...), hai bên sẽ thỏa thuận phương án điều chỉnh.

ĐIỀU 3: GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

3.1. Tổng giá trị hợp đồng: VNĐ (Bằng chữ:)

3.2. Phương thức thanh toán:

- **Đợt 1:** Bên A thanh toán cho Bên B 50% tổng giá trị hợp đồng trong vòng 5 ngày làm việc sau khi nhận Báo giá và nhận được yêu cầu thanh toán từ bên B.
- **Đợt 2:** Sau khi hoàn thiện 60% công trình, Bên B sẽ gửi yêu cầu thanh toán lần 2 cho bên A. Bên A thanh toán cho Bên B 40% tổng giá trị hợp đồng trong vòng 5 ngày làm việc tiếp theo, sau khi nhận yêu cầu thanh toán của Bên B.
- **Đợt 3:** Sau khi nghiệm thu và bàn giao, Bên B sẽ gửi yêu cầu thanh toán cùng hóa đơn tài chính (có bao gồm VAT) cho Bên A.

Bên A thanh toán cho Bên B 10% giá trị hợp đồng còn lại trong vòng 5 ngày làm việc sau khi nhận được yêu cầu thanh toán từ Bên B.

3.3. Hình thức thanh toán: Chuyển khoản vào tài khoản của Bên B với thông tin:

- Chủ tài khoản:
- Số tài khoản:
- Ngân hàng:
- Nội dung chuyển khoản (Nếu có):

ĐIỀU 4: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN THAM GIA HỢP ĐỒNG

4.1. Trách nhiệm của Bên A:

- Cung cấp mặt bằng, bản vẽ, các giấy tờ pháp lý liên quan.
- Bên A có trách nhiệm kiểm tra, giám sát quá trình thi công của bên B.
- Bên A có trách nhiệm nghiệm thu, kiểm tra chất lượng, số lượng và tiến hành nhận bàn giao sau khi Bên B hoàn thành công trình theo đúng hợp đồng đã ký kết.
- Thanh toán đúng tiến độ cam kết trên hợp đồng. Nếu Bên A không hoàn thành thanh toán đúng thời hạn quy định tại Điều 3 của hợp đồng này cho Bên B thì bị phạt ...% trên tổng giá trị hợp đồng, và tổng giá trị nộp phạt không quá ...% trên tổng giá trị hợp đồng.

4.2. Trách nhiệm của Bên B:

- Quản lý mặt bằng thi công trong suốt quá trình thi công công trình.
- Sử dụng đúng vật liệu, thiết bị, chủng loại, mẫu mã đã cam kết trong Báo giá mà hai bên đã ký kết đính kèm Hợp đồng kinh tế này.
- Thi công đúng thiết kế, đúng tiến độ, đảm bảo an toàn lao động, bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ.

- Chịu trách nhiệm bảo hành công trình được quy định tại Điều 5.

ĐIỀU 5: BẢO HÀNH VÀ BẢO TRÌ

5.1. Thời gian bảo hành: tháng kể từ ngày bàn giao công trình.

5.2. Nội dung bảo hành:

- Nếu có lỗi phát sinh yêu cầu sửa chữa các lỗi do quá trình thi công gây ra, Bên B có trách nhiệm bảo hành, sửa lỗi công trình theo thời gian bảo hành quy định tại Điều 5.1. Riêng đối với các thiết bị điện tử, điều khoản bảo hành sẽ tùy thuộc vào điều khoản bảo hành của Nhà sản xuất.
- Trong thời gian bảo hành, tất cả các thiết bị hư hỏng do lỗi của Nhà sản xuất, Bên B sẽ thay mặt Bên A yêu cầu Nhà sản xuất bảo hành, sửa chữa hoặc thay mới sản phẩm tương đương, Bên A không phải chịu bất cứ khoản chi phí nào từ việc sửa chữa và thay mới này.

Bên B không bảo hành đối với các trường hợp sau:

- Lỗi do Bên A gây ra
- Thiết bị mất nhãn hiệu
- Quá thời hạn bảo hành
- Mất phiếu bảo hành
- Bị thay thế linh kiện bởi nhà cung cấp khác
- Các trường hợp bất khả kháng như thiên tai, động đất, hỏa hoạn
- Ngoài thời gian bảo hành theo hợp đồng, nếu Bên A gặp sự cố trong quá trình sử dụng, Bên B sẽ hỗ trợ sửa chữa, bảo hành. Chi phí phát sinh do sửa chữa, bảo hành sẽ do hai bên thỏa thuận.

5.3. Bảo trì: Sau khi hết thời gian bảo hành, Bên B sẽ cung cấp dịch vụ bảo trì (nếu có thỏa thuận).

ĐIỀU 6: TẠM NGỪNG HOẶC CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

6.1. Tạm ngưng hợp đồng: Hai bên có thể thỏa thuận tạm ngưng trong các trường hợp bất khả kháng.

6.2. Chấm dứt hợp đồng:

- Nếu Bên A đơn phương chấm dứt hợp đồng, Bên A phải thanh toán cho phần công việc đã hoàn thành.
- Nếu Bên B đơn phương chấm dứt hợp đồng mà không có lý do chính đáng, Bên B phải hoàn trả số tiền đã nhận và bồi thường (nếu có).

ĐIỀU 7: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

7.1. Hợp đồng có hiệu lực từ ngày ký đến khi hai bên hoàn thành nghĩa vụ.

7.2. Hai bên cam kết thực hiện hợp đồng trung thực, đúng pháp luật.

7.3. Mọi tranh chấp sẽ được giải quyết bằng thương lượng hoặc tại Tòa án có thẩm quyền.

7.4. Hợp đồng này được lập thành bản, mỗi bên giữ bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A *(Ký và đóng dấu)*

ĐẠI DIỆN BÊN B *(Ký và đóng dấu)*